

Số: 171/2023/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ý N**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 103, khu vực Phú T, phường Tân P, quận CR, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Trần Hữu Đ**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số 103, khu vực Phú T, phường Tân P, quận CR, thành phố CT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Quý tín dụng nhân dân NCT**.
Địa chỉ: Số 69 đường Bùi Quang T, KDC 586, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thế Q**, sinh năm: 1991. (Giấy ủy quyền ngày 30/11/2023). Địa chỉ liên hệ: Số 69 đường Bùi Quang T, KDC 586, phường Phú T, quận CR, thành phố CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Ý N và ông Trần Hữu Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Ý N và ông Trần Hữu Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Trần Hữu T (nam), sinh ngày 13/3/2014. Thống nhất để bị đơn ông Trần Hữu Đ được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không đặt vấn đề cấp dưỡng. Dành quyền, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Huỳnh Thị Ý N theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung*: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Thống nhất có nợ Quỹ tín dụng nhân dân NCT tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/12/2023 là 214.188.100 đồng (Hai trăm mười bốn triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, một trăm đồng (trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 14.188.100 đồng)), đồng thời tiền lãi phát sinh sẽ được tính tiếp từ ngày 02/12/2023 theo hợp đồng tín dụng. Các đương sự thống nhất số tiền nợ của Quỹ tín dụng nhân dân NCT sẽ do ông Trần Hữu Đ thanh toán và không yêu cầu bà Huỳnh Thị Ý Nhi có nghĩa vụ liên đới với ông Đ để trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân NCT. Do không ai yêu cầu giải quyết nên sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ý N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà N đã nộp tại biên lai thu số 0000279 ngày 17/10/2023 thành một phần án phí. Bà N được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhân:**

- Đương sự.
- VKSND Q.CR.
- UBND phường Tân P,
quận CR, TP. CT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân